

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2021/DSST

Ngày 25/8/2021.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mai Thu; ông Y Đưng Knul.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Y Rin Niê K Dăm – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-DS ngày 28/7/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng N. Việt Nam

Địa chỉ: 02 đường L, quận B, Tp. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Vũ N – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng N. huyện B.

Người đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền: Ông Lê Quang S – Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng N. huyện B.

Địa chỉ: Thôn 15, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Ng – Sinh năm 1968

Trú tại: 15/1 Nguyễn Trung Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/4/2021 của nguyên đơn Ngân hàng N. Việt Nam.

Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền ông Lê Quang S trình bày: Ngày 25/8/2003 ông Nguyễn Thanh Ng có ký hợp đồng tín dụng số 5213LAV200804094 với Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B để vay số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe máy + vật dụng gia đình, lãi suất vay 1%/tháng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 24/8/2008.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp trả nợ từ lương hàng tháng, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nơi công tác trả lương.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Thanh Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ, cố tình không hợp tác, số nợ trên đã chuyển qua nợ quá hạn, mặt dù cán bộ ngân hàng đã nhiều lần gặp làm việc với ông Ng nhưng ông xin khất hết lần này đến lần khác không chịu trả nợ.

Do đó ngân hàng đã khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B tổng số nợ tính đến ngày 05/4/2021 là 100.858.332 đồng (trong đó nợ gốc 25.000.000đồng, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn 75.858.332đồng) và toàn bộ lãi quá hạn phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi là 57.579.166 đồng, ngân hàng chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ng trả lãi tính đến ngày 25/8/2008 là 18.279.166 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi ông Nguyễn Thanh Ng phải trả cho ngân hàng là 43.279.166 đồng (trong đó 25.000.000đồng nợ gốc và 18.279.166 đồng nợ lãi).

- Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng trình bày: Ngày 25/8/2003 ông Nguyễn Thanh Ng có ký hợp đồng tín dụng số 5213LAV200804094 với Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B để vay số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe máy + vật dụng gia đình, lãi suất vay 1%/tháng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 24/8/2008.

Biện pháp bảo đảm: Cho vay tín chấp trả nợ từ lương hàng tháng, có xác nhận của thủ trưởng cơ quan nơi công tác trả lương.

Nguyên nhân dẫn đến chậm trả nợ cho ngân hàng là do Ủy ban nhân dân huyện B ra Quyết định cho ông nghỉ việc theo Nghị định 132 sai quy trình, sai luật, chưa giải quyết chế độ bảo hiểm cho ông.

Đến ngày 07/6/2021 ông còn nợ ngân hàng số tiền 101.645.832đồng (trong đó nợ gốc 25.000.000đồng, nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn 76.645.832đồng).

Ông Nguyễn Thanh Ng đề nghị ngân hàng tạo điều kiện cho ông trả số nợ trên trong vòng 01 năm vì hiện nay điều kiện kinh tế gặp khó khăn.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 10/6/2021 và ngày 16/6/2021 các đương sự không thống nhất được với nhau về thời gian và phương thức trả nợ, nên hoà giải không thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 179 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các điều 277, 280, 299, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B số tiền 43.279.166 đồng (trong đó 25.000.000đồng nợ gốc và 18.279.166 đồng nợ lãi).

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 57.579.166 đồng nợ lãi, ngân hàng đã đề nghị rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy Ngân hàng N. Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh Ng thanh toán nợ vay thì đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét thấy tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng vắng mặt lần thứ 02 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét hợp đồng tín dụng số 5213LAV200804094 ngày 25/8/2003 giữa Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B với ông Nguyễn Thanh Ng để vay số tiền 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), mục đích sử dụng tiền vay: Mua xe máy + vật dụng gia đình, lãi suất vay 1%/tháng tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và nhận nợ, lãi suất quá hạn 150% so với lãi suất trong hạn. Thời hạn vay là 60 tháng, ngày trả nợ cuối cùng là 24/8/2008 là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định pháp luật. Vì vậy, hợp đồng tín dụng có hiệu lực, phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên kể từ ngày ký và bên vay là ông Nguyễn Thanh Ng đã nhận toàn bộ số tiền vay. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và lãi quá hạn cho nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng trả nợ cho Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B 43.279.166 đồng (trong đó 25.000.000đồng nợ gốc và 18.279.166 đồng nợ lãi).

[3] Xét thấy tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền 57.579.166 đồng nợ lãi. Hội đồng xét xử nhận thấy việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với 57.579.166 đồng nợ lãi mà ngân hàng đã rút là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Ngân hàng N. Việt Nam không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và được trả lại.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Thanh Ng phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 179 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 244, Điều 280, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 94 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Việt Nam.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Ng trả cho Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B 43.279.166 đồng (trong đó 25.000.000 đồng nợ gốc và 18.279.166 đồng nợ lãi).

Đình chỉ giải quyết đối với số tiền 57.579.166 đồng nợ lãi, ngân hàng đã đề nghị rút.

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh Ng phải nộp 2.164.000 đồng (hai triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng N. Việt Nam - Chi nhánh huyện B 2.521.000 đồng (năm triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0002283 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

“ Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKS huyện Buôn Đôn;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

